Ký bởi: Văn phòng Ủy ban Nhân dân
Thời gian ký: 16/06/2017 17:10:57

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 2093 /QĐ-UBND	*Thanh Hóa, ngày 16 tháng 6 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2017 – 2020 tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Quyết định số 2544/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 – 2020 và Quyết định số 398/QĐ-TTg ngày 31/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2017;

Căn cứ Công văn số 6170/BTC-PC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính về việc triển khai Chương trình tổng thể của Chính phủ về THTK, CLP;

Căn cứ Nghị quyết số 145/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVI, kỳ họp thứ 15 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 tỉnh Thanh Hóa và Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, kỳ họp thứ 2 về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2017;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 2066/STC-HCSN ngày 23/5/2017 về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2017 – 2020 tỉnh Thanh Hóa,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2017 - 2020 tỉnh Thanh Hóa".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; các

Tổng giám đốc, Giám đốc Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc tỉnh quản lý và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2 Quyết định;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Tài chính (để b/c);
- TT Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Uỷ ban MTTQ tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh Thanh Hóa;
- Công báo tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu: VT, KTTC. (thht)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Thị Thìn

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH
Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2017 – 2020 tỉnh Thanh Hóa

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2093/QĐ-UBND ngày 16/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá)

A) MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ GIAI ĐOẠN 2017 - 2020

I. Mục tiêu

Mục tiêu của thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (sau đây gọi là THTK, CLP) giai đoạn 2017- 2020 của tỉnh Thanh Hóa là đẩy mạnh công tác THTK, CLP trong mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội; tập trung xây dựng các giải pháp quyết liệt để nâng cao hiệu quả THTK, CLP nhằm phát huy cao nhất mọi nguồn lực để thực hiện các mục tiêu tăng trưởng, phát triển kinh tế, ổn định đời sống, tiêu dùng của nhân dân, bảo đảm an sinh, xã hội, đưa tỉnh Thanh Hóa phát triển nhanh, bền vững, phấn đấu đến năm 2020 đưa Thanh Hóa trở thành tỉnh khá của cả nước.

II. Yêu cầu của thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

1. Đẩy mạnh việc THTK, CLP trong giai đoạn 2017 - 2020 để góp phần hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế, xã hội, môi trường đề ra tại Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 – 2020 của tỉnh.

2. THTK, CLP là trách nhiệm của các cấp, các ngành, cơ quan, tổ chức và cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ được giao, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu và gắn kết giữa các ngành, lĩnh vực để tạo chuyển biến tích cực trong THTK, CLP.

3. THTK, CLP phải bám sát chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước, gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của ngành, lĩnh vực, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ được giao, không để ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức.

4. THTK, CLP phải được tiến hành đồng bộ với các hoạt động phòng chống tham nhũng, cải cách hành chính, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, đồng thời, phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn của ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị.

5. THTK, CLP phải được tiến hành thường xuyên, liên tục ở mọi lúc, mọi nơi.

III. Nhiệm vụ trọng tâm

Xây dựng và thực hiện Chương trình THTK, CLP giai đoạn 2017 - 2020 là nhiệm vụ trọng tâm của các cấp, các ngành, các địa phương. Đây là yếu tố

quan trọng góp phần thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và tạo cơ sở để phấn đấu hoàn thành tốt các mục tiêu của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020, 5 chương trình trọng tâm và 4 khâu đột phá để thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII nhiệm kỳ 2015 - 2020. Để đạt được các yêu cầu đó, việc THTK, CLP trong giai đoạn 2017 - 2020 cần triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ sau đây:

1. Tiếp tục thực hiện Đề án tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2025, Đề án tái cơ cấu các ngành dịch vụ và đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo sức hấp dẫn mới để đẩy mạnh thu hút đầu tư, huy động đa dạng và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho đầu tư phát triển.

Cơ cấu lại ngân sách địa phương theo hướng tăng hợp lý tỉ trọng chi đầu tư, giảm dần tỉ trọng chi thường xuyên gắn với đổi mới mạnh mẽ khu vực sự nghiệp công lập theo cơ chế tự chủ và tinh giản bộ máy, biên chế, thực hiện cải cách tiền lương, chống lãng phí trong sử dụng các nguồn lực, tài nguyên thiên nhiên để góp phần đưa tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm (GRDP) đạt 12% trở lên; GRDP bình quân đầu người khoảng 1.630 USD năm 2016 và đạt 3.600 USD năm 2020; lập và thực hiện kế hoạch tài chính 5 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm của tỉnh phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đề ra trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội; phù hợp với dự báo tình hình kinh tế - xã hội, khả năng cân đối nguồn thu ngân sách nhà nước, huy động và trả nợ và các yêu cầu giới hạn an toàn tài chính địa phương trong thời gian 05 năm kế hoạch; phù hợp với các nguyên tắc cân đối, quản lý, phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước, nguyên tắc quản lý an toàn nợ công; ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước để thực hiện các chủ trương, chính sách lớn của Đảng, Nhà nước trong từng thời kỳ cụ thể.

2. Quản lý chặt chẽ thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu - chi ngân sách địa phương, đảm bảo thu đúng, thu đủ, chống thất thu, giảm nợ đọng thuế. Động viên hợp lý các nguồn lực, phấn đấu tăng tỷ lệ huy động nguồn thu vào ngân sách nhà nước. Hạn chế tối đa việc ban hành các chính sách mới làm giảm thu ngân sách nhà nước. Chỉ ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách địa phương khi thật sự cần thiết và có nguồn bảo đảm nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Triệt để tiết kiệm chi ngân sách, lồng ghép các chính sách, xây dựng phương án tiết kiệm để thực hiện ngay từ khâu phân bổ dự toán và cả trong quá trình thực hiện; không tăng chi thường xuyên ngoài lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương; rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi, hạn chế tối đa xử lý bổ sung ngoài dự toán; đảm bảo thực hiện tốt dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương được HĐND tỉnh phê duyệt. Tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách phù hợp đáp ứng mục tiêu duy trì đà phục hồi tăng trưởng, quốc phòng, an ninh và an sinh xã hội trong tình hình

mới, bảo đảm tỷ lệ hợp lý giữa chi thường xuyên, chi đầu tư và chi trả nợ. Các ngành, địa phương thường xuyên rà soát tổng thể các chế độ, chính sách để bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền bãi bỏ các chính sách chưa thực sự cấp thiết.

3. Tăng cường quản lý và sử dụng hiệu quả vốn vay, kiểm soát chặt chẽ, từng bước giảm dần vốn vay của chính quyền địa phương, chọn lọc các dự án thực sự cần thiết và cân đối được nguồn trả nợ. Kiểm soát chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn vay của chính quyền địa phương, chỉ sử dụng vốn vay của chính quyền địa phương để đầu tư các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định, góp phần đảm bảo nợ công, nợ Chính phủ, nợ nước ngoài của quốc gia trong giới hạn theo Nghị quyết của Quốc hội.

4. Chống lãng phí trong mua sắm tài sản nhà nước thông qua việc áp dụng phương thức mua sắm tập trung đối với những loại tài sản có lượng mua sắm nhiều, giá trị mua sắm lớn, được sử dụng phổ biến ở nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị.

5. Huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển; phấn đấu tổng huy động vốn đầu tư phát triển 5 năm 2016 - 2020 đạt khoảng 615 nghìn tỷ đồng.

6. Chống lãng phí trong sử dụng nguồn lực lao động, nâng cao chất lượng lao động, tăng hiệu suất, hiệu quả lao động, đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động. Phấn đấu trong 5 năm giải quyết việc làm mới cho 330 nghìn lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 58% năm 2016 (trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 21%), đạt 70% năm 2020 (trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 25%).

7. Chống lãng phí trong sử dụng tài nguyên thiên nhiên, trong xử lý ô nhiễm môi trường thông qua việc thực hiện tốt các quy hoạch, kế hoạch về sử dụng đất, quy hoạch tài nguyên nước, quy hoạch thăm dò khai thác khoáng sản đã được phê duyệt. Khuyến khích xã hội hóa để các thành phần kinh tế tham gia bảo vệ môi trường, thu gom, xử lý, tái chế rác thải; ứng dụng công nghệ mới để hạn chế ô nhiễm môi trường. Phấn đấu đến năm 2020 tỷ lệ che phủ rừng đạt 52,5%; tỷ lệ dân số đô thị được dùng nước sạch đạt 95%; tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh (theo chuẩn mới) đạt 95%; tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn đạt 80%; tỷ lệ chất thải y tế được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn đạt 100%.

8. Triển khai quyết liệt các quy định về chuyển đơn vị sự nghiệp thành công ty cổ phần, giảm mạnh chi ngân sách nhà nước cho khu vực này. Đẩy mạnh việc chuyển phương thức hỗ trợ trực tiếp của Nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp công lập sang cơ chế đặt hàng.

9. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Luật THTK, CLP, Chương trình tổng thể của Chính phủ về THTK, CLP và Chương trình

THTK, CLP của bộ, ngành, địa phương nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm, tạo sự chuyển biến thực sự trong công tác THTK, CLP.

10. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, định mức, chế độ làm cơ sở cho THTK, CLP.

11. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm vi phạm quy định về THTK, CLP; công khai kết quả thanh tra, kiểm tra và kết quả xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

B) MỘT SỐ CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM TRONG CÁC LĨNH VỰC

THTK, CLP được thực hiện trên tất cả các lĩnh vực theo quy định của Luật THTK, CLP, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực cụ thể sau:

I. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước

1. Trong giai đoạn 2017 - 2020, chi thường xuyên ngân sách nhà nước phải gắn với kế hoạch tài chính 5 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm của tỉnh. Tiếp tục đẩy mạnh việc quản lý chặt chẽ, tiết kiệm chi tiêu ngân sách nhà nước để giảm chi thường xuyên, góp phần cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước. Trong đó:

a) Thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước, tăng cường kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước, nhất là các lĩnh vực dễ phát sinh thất thoát, lãng phí. Triệt để tiết kiệm chi thường xuyên (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương), nhất là các khoản chi mua sắm phương tiện, trang thiết bị đắt tiền để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo lộ trình của Chính phủ. Nâng cao sự chủ động, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ để hạn chế các cuộc họp không cần thiết; giảm tần suất tổ chức lễ hội, ngày hội sử dụng ngân sách nhà nước, nhất là những lễ hội có quy mô lớn; đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với truyền thống văn hóa của dân tộc, phong tục, tập quán của từng địa phương; phấn đấu tiết kiệm tối thiểu 12% các khoản kinh phí chi hội nghị, hội thảo, tọa đàm, chi tiếp khách, khánh tiết, tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm, sử dụng xăng xe, điện, nước, văn phòng phẩm, sách, báo, tạp chí; tiết kiệm tối thiểu 15% chi đoàn ra, đoàn vào, không bố trí đoàn ra trong chi thường xuyên các Chương trình mục tiêu quốc gia;

b) Tiết kiệm triệt để kinh phí của đề tài nghiên cứu khoa học, không đề xuất, phê duyệt các đề tài nghiên cứu khoa học có nội dung trùng lặp, thiếu tính khả thi. Từng bước chuyển việc bố trí kinh phí hoạt động thường xuyên sang thực hiện phương thức Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ nghiên cứu; thực hiện khoán kinh phí theo kết quả đầu ra và công khai minh bạch chi phí, kết quả nghiên cứu;

c) Rà soát các chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định để ưu tiên bố trí nguồn lực đối với các chương trình, dự án thực sự cần thiết, hiệu quả, cắt giảm các chương trình, dự án có nội dung trùng lặp, kém hiệu quả;

d) Sử dụng hiệu quả kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo. Đầu tư ngân sách nhà nước cho các cơ sở giáo dục công lập cần có trọng điểm, đầu tư đến đâu đạt chuẩn đến đó, tránh bình quân, dàn trải, trong đó, tập trung ưu tiên cho giáo dục phổ cập và tiếp tục kiên cố hóa trường học. Khuyến khích xã hội hóa đầu tư phát triển trường chất lượng cao ở tất cả các cấp học. Thí điểm chuyển đổi mô hình trường công lập sang cơ sở giáo dục do cộng đồng, doanh nghiệp quản lý và đầu tư phát triển. Triển khai có hiệu quả chế độ học phí mới nhằm bảo đảm sự chia sẻ hợp lý giữa nhà nước, người học và các thành phần xã hội;

đ) Tăng cường huy động các nguồn đầu tư của xã hội cho y tế bên cạnh nguồn từ ngân sách nhà nước gắn với việc chuyển đổi phương thức phí trong khám bệnh, chữa bệnh sang giá dịch vụ y tế; đồng thời tăng cường kiểm soát chi phí khám, chữa bệnh; xây dựng cơ chế kiểm soát giá dịch vụ của các cơ sở khám, chữa bệnh tư nhân. Mở rộng quyền tự chủ về tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập; gắn việc điều chỉnh giá dịch vụ y tế với lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân, lộ trình cải cách tiền lương; thực hiện tính đúng, tính đủ chi phí dịch vụ, bảo đảm phù hợp với trình độ chuyên môn, chất lượng dịch vụ ở từng tuyến và khả năng chi trả của nhân dân; minh bạch giá dịch vụ y tế, phân định rõ phần chi từ ngân sách nhà nước và phần chi của người sử dụng dịch vụ y tế.

2. Tiếp tục thực hiện đổi mới cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tăng cường phân cấp và tăng cường tự chủ về tổ chức thực hiện nhiệm vụ, nhân lực tài chính trên cơ sở có tính đến đặc điểm của từng loại hình dịch vụ, khả năng và nhu cầu thị trường, trình độ quản lý. Triển khai tích cực, hiệu quả Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. Đẩy nhanh lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ công, từ đó chuyển từ hỗ trợ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập sang hỗ trợ trực tiếp cho các đối tượng chính sách xã hội.

3. Từng bước thực hiện đổi mới phương thức quản lý ngân sách nhà nước theo kết quả thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, góp phần cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước, bảo đảm tỷ lệ hợp lý giữa chi thường xuyên, chi đầu tư và chi trả nợ. Quản lý chặt chẽ việc ứng trước dự toán ngân sách và chi chuyển nguồn sang năm sau.

4. Cắt giảm 100% việc tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công, khánh thành các công trình xây dựng cơ bản, trừ các công trình có ý nghĩa quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội của địa phương.

II. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước

1. Tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan; triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch đầu

tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 của tỉnh đã được HĐND tỉnh phê duyệt tại Nghị quyết số 21/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016.

2. Tăng cường các biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong tất cả các khâu trong quá trình đầu tư để đảm bảo đầu tư tập trung, từng bước khắc phục đầu tư dàn trải, phân tán và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư. Tăng cường trách nhiệm của các cơ quan trong việc lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư các dự án đầu tư công. Kiểm soát chặt chẽ việc điều chỉnh dự án đầu tư công, chỉ điều chỉnh dự án trong các trường hợp quy định của Luật Đầu tư công. Rà soát cắt giảm, tạm dừng thực hiện, chuyển đổi hình thức đầu tư các hạng mục công trình, dự án đầu tư chưa thực sự cần thiết hoặc hiệu quả đầu tư thấp, hoặc không có khả năng cân đối vốn để đầu tư.

3. Trong công tác phân bổ vốn ngân sách nhà nước đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc, tiêu chí và định mức theo quy định của Luật Đầu tư công và Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020.

4. Tăng cường việc nắm bắt, theo dõi tình hình, tiến độ thực hiện các dự án đầu tư theo từng loại nguồn vốn, từng lĩnh vực, từng chương trình, dự án để kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc và đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án.

5. Đảm bảo tuân thủ và thực hiện đầy đủ các quy định, hướng dẫn của Nhà nước trong công tác đấu thầu. Nghiêm cấm việc đưa các tiêu chí chưa phù hợp hoặc quá cao so với yêu cầu kỹ thuật của gói thầu vào hồ sơ mời thầu nhằm hạn chế sự tham gia của các nhà thầu, qua đó làm giảm tính cạnh tranh, minh bạch trong đấu thầu. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát chặt chẽ hoạt động đấu thầu để kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các sai phạm, chấp hành nghiêm các quy định về xử phạt vi phạm trong công tác đấu thầu, công khai việc xử phạt theo quy định.

6. Quản lý, sử dụng vốn đúng mục đích, có hiệu quả, nhất là quản lý vốn ứng, đảm bảo không để xảy ra lãng phí, thất thoát vốn đầu tư.

7. Tăng cường các biện pháp xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản nguồn vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm các quy định tại Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 25/5/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường các biện pháp xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản nguồn vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh.

8. Tăng cường công tác giám sát, đánh giá đầu tư trên địa bàn nhằm kiểm soát, nâng cao chất lượng công trình xây dựng; tăng cường công tác giám sát cộng đồng, phát huy vai trò của người sử dụng công trình. Tăng cường thanh tra, kiểm tra chuyên đề nhằm kịp thời phát hiện và kiên quyết xử lý những vi phạm trong hoạt động đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh.

III. Trong quản lý chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình mục tiêu giai đoạn 2017 - 2020

1. Trong quản lý chương trình mục tiêu quốc gia

a) Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: Thực hiện theo Quyết định số 722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016, Quyết định số 48/2016/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ va các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành trung ương.

b) Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Thực hiện theo Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành trung ương.

2. Trong quản lý các chương trình mục tiêu

Thực hiện các chương trình mục tiêu được phê duyệt theo đúng nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước theo quy định tại Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 và các văn bản pháp luật có liên quan.

IV. Trong quản lý, sử dụng đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ, tài sản công

1. Đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ giao cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả và bảo đảm thực hành tiết kiệm; thu hồi 100% nhà công vụ sử dụng không đúng mục đích, không đúng đối tượng, đối tượng hết thời gian sử dụng nhà công vụ theo quy định.

2. Tăng cường giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Luật Đất đai, quy hoạch sử dụng đất và các văn bản quy phạm pháp luật về sử dụng đất. Thực hiện nghiêm việc xử lý, thu hồi các diện tích đất đai, mặt nước sử dụng không đúng quy định của pháp luật, sử dụng đất sai mục đích, sai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, sử dụng lãng phí, kém hiệu quả, bỏ hoang hóa và lấn chiếm đất trái quy định.

3. Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 25/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý các trụ sở, các cơ sở hoạt động sự nghiệp; đẩy nhanh tiến độ phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án sắp xếp, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước, kiên quyết thu hồi diện tích nhà, đất sử dụng cho thuê, cho mượn, liên doanh, liên kết không đúng quy định và trụ sở cũ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được đầu tư xây dựng trụ sở mới.

4. Hạn chế mua sắm xe ô tô (trừ xe ô tô chuyên dùng) và trang thiết bị đắt tiền; tổ chức rà soát, sắp xếp lại số xe ô tô hiện có của các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo tiêu chuẩn, định mức do Thủ tướng Chính phủ quy định tại

Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 08/4/2015; thực hiện xử lý kịp thời số xe ô tô dôi dư (nếu có) theo đúng quy định.

5. Thực hiện mua sắm tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định. Trình tự, thủ tục mua sắm tài sản nhà nước phải bảo đảm thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu; đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Thực hiện việc mua sắm theo phương thức tập trung đối với những hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục phải mua sắm tập trung theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

6. Thực hiện xử lý kịp thời tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước sau khi dự án kết thúc theo đúng quy định của pháp luật.

V. Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên

1. Đẩy mạnh việc điều tra, đánh giá tiềm năng, trữ lượng, hoàn thiện quy hoạch và tăng cường quản lý, giám sát, sử dụng hợp lý, hiệu quả, tiết kiệm các nguồn tài nguyên. Việc khai thác mới tài nguyên, khoáng sản phải thực hiện đấu thầu công khai, minh bạch.

2. Việc thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản gắn với chế biến, tạo sản phẩm có giá trị kinh tế cao và sử dụng hiệu quả. Cân đối giữa khai thác và dự trữ khoáng sản, phát triển bền vững công nghiệp khai khoáng gắn với bảo vệ môi trường và đảm bảo quốc phòng, an ninh; hạn chế tối đa xuất khẩu nguyên liệu thô.

3. Tăng cường bảo vệ và phát triển rừng, nhất là rừng phòng hộ ven biển, rừng đầu nguồn, rừng đặc dụng để đạt tỷ lệ che phủ rừng 52,5%.

4. Tăng cường sử dụng năng lượng tái tạo và các nguyên liệu, vật liệu mới, thân thiện với môi trường; đẩy mạnh nghiên cứu và xây dựng các dự án sử dụng công nghệ tái chế nước thải và chất thải.

5. Xử lý có kết quả các cơ sở sử dụng lãng phí năng lượng, tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về thăm dò, khai thác, chế biến tài nguyên khoáng sản.

6. Đẩy mạnh nghiên cứu, điều tra cơ bản về tài nguyên và môi trường biển; khai thác, sử dụng hợp lý và bền vững không gian, mặt nước, tài nguyên thiên nhiên, vị thế của biển phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; phát triển kinh tế biển bền vững, kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường nước biển, trên các đảo; bảo tồn cảnh quan và đa dạng sinh học biển, tăng cường khả năng chống chịu của các hệ sinh thái biển trước tác động của biến đổi khí hậu.

7. Tăng cường bảo vệ nguồn nước và bảo vệ hệ sinh thái thủy sinh; bảo đảm tính bền vững, hiệu quả trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước; thực hiện các biện pháp cụ thể phát triển bền vững tài nguyên nước.

VI. Trong thành lập các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

1. Thực hiện nghiêm việc quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo đúng Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 27/8/2015 của Thủ tướng

Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Đổi mới cơ chế tài chính của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách từng bước theo mô hình tự đảm bảo chi phí hoạt động.

2. Ngân sách nhà nước không hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Trường hợp được ngân sách nhà nước hỗ trợ vốn điều lệ theo quy định của pháp luật thì phải phù hợp với khả năng của ngân sách nhà nước và chỉ thực hiện khi quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách đáp ứng đủ các điều kiện sau: Được thành lập và hoạt động theo đúng quy định của pháp luật; có khả năng tài chính độc lập; có nguồn thu, nhiệm vụ chi không trùng với nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước.

VII. Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước tại doanh nghiệp

1. Thực hiện triệt để tiết kiệm năng lượng, vật tư, chi phí đầu vào; ứng dụng công nghệ mới để nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của hàng hóa, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh. Đối với các doanh nghiệp nhà nước, phải đăng ký và thực hiện tiết giảm chi phí quản lý (từ 5% trở lên), trong đó, tiết giảm tối đa chi phí quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại, hoa hồng môi giới, chi tiếp tân, khánh tiết, hội nghị, chi chiết khấu thanh toán, chi phí năng lượng.

2. Tập trung phát triển các ngành, lĩnh vực kinh doanh chính, đẩy mạnh thoái vốn đầu tư ngoài ngành theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và hướng dẫn tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; chấm dứt tình trạng đầu tư dàn trải, bảo đảm đầu tư có hiệu quả.

3. Đổi mới mô hình và nâng cao hiệu quả giám sát tài chính doanh nghiệp; chủ động đổi mới, áp dụng công nghệ mới, cải tiến quy trình sản xuất, quản lý nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

4. Tiếp tục đẩy mạnh quá trình sắp xếp cổ phần hóa, thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước theo Đề án tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2025.

VIII. Trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước

1. Đến năm 2020, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ và năng lực thi hành công vụ, phục vụ nhân dân, phục vụ sự nghiệp phát triển đất nước, phấn đấu 100% cơ quan hành chính nhà nước có cơ cấu cán bộ, công chức theo vị trí việc làm hợp lý; nâng cao hiệu quả hoạt động bộ máy hành chính, nâng cao năng lực và trách nhiệm của cán bộ công chức.

2. Tiếp tục thực hiện nghiêm quy định của Chính phủ về tinh giản biên chế; phấn đấu tinh giản biên chế của cả giai đoạn 2015 - 2021 đạt tối thiểu là 10% biên chế so với biên chế được giao năm 2015 của sở, ngành, địa phương. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập có nguồn thu sự nghiệp, khuyến khích đẩy

mạnh chuyển đổi thêm 10% số lượng viên chức sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm và xã hội hóa, thay thế nguồn trả lương từ ngân sách nhà nước bằng việc trả lương từ nguồn thu sự nghiệp. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị chỉ tuyển dụng số cán bộ, công chức, viên chức mới không quá 50% số biên chế cán bộ, công chức, viên chức đã thực hiện tinh giản biên chế và không quá 50% số biên chế cán bộ, công chức, viên chức đã giải quyết chế độ nghỉ hưu hoặc thôi việc theo quy định.

3. Thực hiện quản lý chặt chẽ thời giờ lao động, kiểm tra, giám sát chất lượng và bảo đảm hiệu quả công việc của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, công sở.

4. Tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020. Nghiên cứu các chính sách nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, đơn giản hóa thủ tục hành chính, đặc biệt là trong các hệ thống cơ quan thuế, hải quan, kho bạc nhà nước; cải tiến chất lượng dịch vụ sự nghiệp công, phấn đấu đến năm 2020, mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công cung cấp trên các lĩnh vực giáo dục, y tế đạt mức trên 80%, mức độ hài lòng của nhân dân và doanh nghiệp về thủ tục hành chính đạt mức trên 80%.

5. Thực hiện rà soát và đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan đến các thủ tục tuyển dụng công chức, viên chức (thủ tục thi tuyển công chức, thủ tục xét tuyển dụng công chức, thủ tục xét tuyển đặc cách viên chức), thủ tục thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức theo kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính hàng năm.

6. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, giảm thời gian nộp thuế còn tối đa là 110 giờ/năm và thời gian nộp bảo hiểm bắt buộc là 45 giờ/năm; rút ngắn thời gian xin cấp phép xây dựng xuống tối đa không quá 77 ngày; rút ngắn thời gian đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản xuống còn dưới 10 ngày; giảm thời gian thông quan hàng hóa qua biên giới dưới 36 giờ đối với hàng hóa xuất khẩu và dưới 41 giờ đối với hàng hóa nhập khẩu; giảm thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng dưới 200 ngày và thời gian giải quyết phá sản doanh nghiệp tối đa 20 tháng.

C) GIẢI PHÁP THỰC HIỆN MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM

I. Thống nhất công tác chỉ đạo việc THTK, CLP từ Uỷ ban nhân dân tỉnh đến các sở, ban, ngành, UBND các cấp

Căn cứ Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãnh phí giai đoạn 2016 - 2020 của tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc sở, ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong phạm vi quản lý của mình, có trách nhiệm chỉ đạo thống nhất việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu THTK, CLP của giai đoạn 2017 - 2020, xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, xuyên suốt cả nhiệm kỳ công tác; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm cho từng năm,

từng lĩnh vực; phân công rõ ràng trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm. Quy định kết quả THTK, CLP là tiêu chí để đánh giá công tác thi đua, khen thưởng và bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức.

II. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, đặc biệt là đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong THTK, CLP

1. Tiếp tục thông tin, phổ biến pháp luật về THTK, CLP và các chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước có liên quan đến THTK, CLP thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, hội nghị quán triệt, tập huấn để tuyên truyền, giáo dục sâu rộng đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong doanh nghiệp nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của công tác THTK, CLP. Qua đó nâng cao trách nhiệm, thống nhất nhận thức và hành động của từng cấp, từng ngành và mỗi cán bộ, công chức, viên chức đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu trong THTK, CLP.

2. Các sở, cơ quan ngang sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tích cực phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tuyên truyền, vận động về THTK, CLP đạt hiệu quả.

3. Kịp thời biểu dương, khen thưởng những gương điển hình trong THTK, CLP; bảo vệ người cung cấp thông tin chống lãng phí. Tăng cường giáo dục phẩm chất, đạo đức và trách nhiệm công vụ; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong THTK, CLP. Nêu cao tinh thần trách nhiệm và vai trò của các cơ quan thông tấn, báo chí trong công tác tuyên truyền về THTK, CLP.

III. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện trên các lĩnh vực THTK, CLP trong đó tập trung vào:

1. Tổ chức điều hành dự toán ngân sách nhà nước chủ động, chặt chẽ, bảo đảm kỷ cương, kỷ luật tài chính, ngân sách. Thực hiện có hiệu quả các luật thuế và nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, chống thất thu, chuyển giá, trốn thuế, kiên quyết xử lý, thu hồi nợ đọng thuế. Cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng hiệu quả, giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên, bố trí hợp lý cho chi đầu tư phát triển. Tăng cường giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước, nhất là trong các lĩnh vực dễ phát sinh thất thoát, lãng phí.

2. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong tất cả các lĩnh vực đối với các ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị nhất là trong lĩnh vực đất đai, xây dựng, thuế, hải quan, bảo hiểm xã hội.

3. Tập trung rà soát các kế hoạch, dự án đầu tư ngay từ khâu định hướng, chủ trương đầu tư, tránh việc định hướng đầu tư và chủ trương đầu tư sai, dẫn đến các dự án đầu tư không đạt hiệu quả kinh tế - xã hội, đầu tư dàn trải, hiệu quả sử dụng vốn nhà nước thấp; đổi mới việc phân bổ vốn, tập trung vốn cho các

công trình sắp hoàn thành; thực hiện công khai thông tin các đơn vị, địa phương, sở, ngành có dự án chưa hoàn thành công tác kiểm toán, quyết toán.

4. Tăng cường tính công khai, minh bạch, dân chủ và trách nhiệm giải trình trong quản lý tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp thông qua việc nghiên cứu, xây dựng tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp cung cấp cho xã hội, hoàn thiện chế độ thông tin báo cáo, công tác tài chính kế toán và trách nhiệm giải trình về kết quả của các đơn vị cung ứng dịch vụ sự nghiệp công.

5. Tăng cường công tác quản lý, sử dụng đất đai đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm. Nghiên cứu chính sách thuế để điều tiết hợp lý và góp phần hạn chế trường hợp đất bỏ hoang, đất đã giao, đã cho thuê nhưng chậm đưa vào sử dụng. Kiểm soát chặt chẽ hình thức đầu tư BT liên quan đến đất đai, tránh tình trạng thất thoát, lãng phí.

6. Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác quyết toán các dự án đầu tư ở cấp huyện, xã nhằm nâng cao tiến độ và chất lượng công tác thanh quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước, hạn chế thất thoát ngân sách nhà nước.

7. Đẩy mạnh tái cơ cấu, nâng cao chất lượng quản trị và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước. Xử lý hành chính đối với lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước không nghiêm túc thực hiện hoặc thực hiện không có kết quả Đề án tái cơ cấu, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước và nhiệm vụ được giao trong quản lý, điều hành doanh nghiệp.

8. Tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động công vụ, nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

IV. Tăng cường thực hiện công khai, giám sát THTK, CLP

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện các quy định về công khai, minh bạch để tạo điều kiện cho việc kiểm tra, thanh tra, giám sát THTK, CLP.

2. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước phải thực hiện công khai theo đúng quy định của pháp luật, tập trung thực hiện công khai việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính được giao theo quy định. Khuyến khích thực hiện hình thức công khai trên trang thông tin điện tử nhằm nâng cao hiệu quả và tiết kiệm ngân sách (trừ những nội dung thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật).

3. Thực hiện công khai hành vi lãng phí, kết quả xử lý hành vi lãng phí.

4. Đẩy mạnh việc thực hiện giám sát đầu tư cộng đồng theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; tăng cường vai trò của người dân trong việc theo dõi, đánh giá việc chấp hành các quy định về quản lý đầu tư của cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư.

V. Thường xuyên kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm quy định về THTK, CLP

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THTK, CLP; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về các lĩnh vực liên quan đến THTK, CLP. Các sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch kiểm tra cụ thể (giao thành chỉ tiêu) liên quan đến THTK, CLP trong đó:

1. Xây dựng kế hoạch và tập trung tổ chức kiểm tra, thanh tra một số nội dung, lĩnh vực, công trình trọng điểm, cụ thể cần tập trung vào các lĩnh vực sau:

a) Quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên thiên nhiên;

b) Các dự án đầu tư sử dụng ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước;

c) Quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ, công trình phúc lợi và dịch vụ công cộng;

d) Các chương trình mục tiêu quốc gia; chương trình quốc gia; các quỹ có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước;

đ) Mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại; trang thiết bị làm việc; trang thiết bị y tế, thuốc phòng bệnh, chữa bệnh phục vụ hoạt động của các cơ sở y tế do ngân sách nhà nước cấp kinh phí.

2. Thủ trưởng các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra tại các đơn vị mình và chỉ đạo công tác kiểm tra, tự kiểm tra tại đơn vị cấp dưới trực thuộc.

3. Đối với những vi phạm được phát hiện trong công tác kiểm tra, thủ trưởng đơn vị phải khắc phục, xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý.

VI. Đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa quản lý; thực hiện kiên trì, kiên quyết, có hiệu quả trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan trong THTK, CLP

1. Tăng cường công tác chỉ đạo việc thực hiện cải cách hành chính của các cấp, các ngành gắn với THTK, CLP trong các lĩnh vực; triển khai có hiệu quả mô hình xây dựng Thanh Hóa thành "tỉnh thông minh" giai đoạn 2017 - 2020; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, đặc biệt là trong thực hiện các dịch vụ công để vừa rút ngắn thời gian thực hiện, giảm nhân lực quản lý, giảm chi phí xã hội, vừa phục vụ người dân và doanh nghiệp mọi lúc, mọi nơi, dựa trên nhiều phương tiện khác nhau.

2. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai có hiệu quả pháp luật về phòng chống tham nhũng, THTK, CLP; đề ra các biện pháp cụ thể để tăng cường tính công khai, minh bạch, trách nhiệm trong hoạt động công vụ.

3. Tăng cường phối hợp triển khai việc THTK, CLP giữa các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố; phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các đoàn thể để thực hiện có hiệu quả công tác THTK, CLP.

D) CHƯƠNG TRÌNH THTK, CLP NĂM 2017

I. Nhiệm vụ trọng tâm

1. Tiếp tục thực hiện Đề án tổng thể tái cơ cấu nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng. Thực hiện chống lãng phí trong sử dụng các nguồn lực, tài nguyên thiên nhiên để góp phần đưa tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP theo giá 2010) đạt 12% trở lên, trong đó nông, lâm, thuỷ sản tăng 2,4%; công nghiệp - xây dựng tăng 18,3%; dịch vụ tăng 9,1%; thuế sản phẩm tăng 8,0%; GRDP bình quân đầu người đạt 1.750 USD; tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh đạt 13.512 tỷ đồng, trong đó thu nội địa 9.312 tỷ đồng.

2. Trong năm 2017 chỉ ban hành chính sách khuyến khích phát triển khoa học và công nghệ để khoa học và công nghệ trở thành đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội. Triệt để tiết kiệm chi ngân sách, lồng ghép các chính sách, xây dựng phương án tiết kiệm để thực hiện ngay từ khâu phân bổ dự toán; rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi, hạn chế tối đa xử lý bổ sung ngoài dự toán; thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi cho bộ máy quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công.

3. Chống lãng phí trong mua sắm tài sản nhà nước thông qua việc áp dụng mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung, áp dụng đối với những loại tài sản có lượng mua sắm nhiều, giá trị mua sắm lớn, được sử dụng phổ biến ở nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị.

4. Xây dựng và thực hiện đề án huy động thu hút đầu tư theo hình thức đối tác công tư – PPP (kèm theo danh mục các dự án thu hút đầu tư theo hình thức PPP); đề án huy động vốn từ nguồn thu quỹ đất cho đầu tư phát triển.

5. Chống lãng phí trong sử dụng nguồn lực lao động: Nâng cao chất lượng lao động, tăng hiệu suất, hiệu quả lao động, đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động. Phấn đấu giải quyết việc làm cho 65.500 lao động (xuất khẩu 10.000 lao động); tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 61%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 22%.

6. Chống lãng phí trong sử dụng tài nguyên thiên nhiên, trong xử lý ô nhiễm môi trường. Khuyến khích xã hội hóa để các thành phần kinh tế tham gia bảo vệ môi trường, thu gom, xử lý, tái chế rác thải; ứng dụng công nghệ mới để hạn chế ô nhiễm môi trường. Phấn đấu tỷ lệ che phủ rừng đạt 53,03%; tỷ lệ dân số đô thị được dùng nước sạch đạt 89%; tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn đạt 70%; tỷ lệ chất thải y tế được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn đạt 96%.

7. Triển khai quyết liệt các quy định về chuyển đơn vị sự nghiệp thành công ty cổ phần, quy định về cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp, giảm mạnh chi ngân sách nhà nước cho các đơn vị này.

II. Các chỉ tiêu tiết kiệm trong năm 2017

1. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước

a) Trong năm 2017, chi thường xuyên ngân sách nhà nước phải bám sát với kế hoạch tài chính 5 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm của tỉnh. Tiếp tục đẩy mạnh việc quản lý chặt chẽ, tiết kiệm chi tiêu ngân sách nhà nước để giảm chi thường xuyên, góp phần cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước, cụ thể:

- Tiếp tục thực hiện cơ chế tạo nguồn để cải cách tiền lương trong năm 2017 từ một phần nguồn thu được để lại theo chế độ của các cơ quan, đơn vị; tiết kiệm 10% số chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ); 50% nguồn tăng thu ngân sách địa phương (không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết) và nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2016 còn dư chuyển sang;

- Tiết kiệm tối thiểu 12% chi hội nghị, hội thảo, tọa đàm; cử cán bộ, công chức, viên chức đi công tác; tiếp khách, khánh tiết, tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm; sử dụng điện, nước, văn phòng phẩm, sách, báo, tạp chí;

- Tiết kiệm tối thiểu 15% chi đoàn ra, đoàn vào. Không bố trí chi đoàn ra trong chi thường xuyên các chương trình mục tiêu quốc gia. Thực hiện quản lý chặt chẽ đoàn ra, đoàn vào đúng người, đúng mục đích. Hạn chế tối đa các đoàn đi công tác nước ngoài bổ sung không theo dự toán, danh mục từ đầu năm;

- Tiết kiệm triệt để trong sử dụng văn phòng phẩm, thực hiện nhận văn bản chỉ đạo qua mạng công nghệ thông tin để hạn chế in, sao chụp giấy tờ không cần thiết. Thực hiện tiết kiệm điện theo Thông tư liên tịch số 111/2009/TTLT-BTC-BCT ngày 01/6/2009 của Bộ Tài chính, Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện tiết kiệm điện trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

- Tiết kiệm triệt để trong quản lý, sử dụng kinh phí của đề tài nghiên cứu khoa học, không đề xuất, phê duyệt các đề tài nghiên cứu khoa học có nội dung trùng lặp, thiếu tính khả thi;

- Rà soát các chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định để ưu tiên bố trí nguồn lực đối với các chương trình, dự án cần thiết, hiệu quả, cắt giảm các chương trình, dự án có nội dung trùng lặp, kém hiệu quả;

- Cắt giảm 100% việc tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công, khánh thành các công trình xây dựng cơ bản, trừ các công trình quan trọng; công trình có giá trị lớn, có ý nghĩa quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội của địa phương.

b) Tiếp tục thực hiện đổi mới cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, điển hình là đổi mới cơ chế quản lý, tính tự chủ của các bệnh viện công lập trên địa bàn tỉnh. Triển khai tích cực, hiệu quả Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. Đẩy nhanh lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ công, từ đó chuyển từ hỗ trợ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập sang hỗ trợ trực tiếp cho các đối tượng chính sách xã hội. Thực hiện Thông báo số 34/TB-UBND ngày 10/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phát triển lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 14/12/2014 của Chính phủ.

c) Tổ chức triển khai thực hiện Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 đến các địa phương, đơn vị dự toán nhằm tạo cơ chế quản lý ngân sách mới, đẩy mạnh phân cấp mạnh mẽ và tăng quyền chủ động tài chính cho các địa phương, các ngành, các cấp, các đơn vị sử dụng ngân sách; đồng thời tăng cường kỷ cương, kỷ luật, gắn quyền hạn với trách nhiệm; tăng cường dân chủ, công khai minh bạch và thực hiện mạnh mẽ cải cách hành chính trong toàn bộ các khâu của quá trình ngân sách từ lập dự toán, quyết định dự toán và phân bổ ngân sách nhà nước, đến chấp hành, kế toán, kiểm toán và quyết toán ngân sách nhà nước.

2. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước

a) Trong năm 2017, các cấp, các ngành cần tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm các quy định của Luật Đầu tư công; triển khai có hiệu quả Kế hoạch đầu tư công năm 2017 để góp phần hoàn thành kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành tại Nghị quyết số 21/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016.

b) Thực hiện tiết kiệm từ chủ trương đầu tư; tiến hành rà soát cắt giảm 100% các dự án không nằm trong quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; cắt giảm, tạm dừng các hạng mục công trình chưa thực sự cần thiết hoặc hiệu quả đầu tư thấp; kiểm soát chặt chẽ việc quyết định chủ trương đầu tư các dự án, đặc biệt là các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, trái phiếu Chính phủ theo quy định của pháp luật.

c) THTK, CLP thông qua đổi mới cơ bản cơ chế phân bổ và quản lý sử dụng vốn đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công. Phấn đấu đảm bảo 100% việc phân bổ vốn đầu tư công tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công do cấp có thẩm quyền quyết định. Tập trung xử lý dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản theo đúng quy định của Luật Đầu tư công; không để phát sinh nợ mới.

d) Chống lãng phí, nâng cao chất lượng công tác khảo sát, thiết kế, giải pháp thi công, thẩm định dự án; hạn chế các nội dung phát sinh dẫn đến phải điều chỉnh thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình; phấn đấu tiết kiệm từ 10% đến 15% tổng mức đầu tư.

đ) Tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư theo đúng quy định của nhà nước đảm bảo tiến độ thực hiện dự án và thời hạn giải ngân, sử dụng vốn có hiệu quả. Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường, đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước.

3. Trong quản lý, sử dụng đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ, tài sản công

a) Thực hiện việc mua sắm tập trung đối với những tài sản đã được công bố tại Quyết định số 2025/QĐ-UBND ngày 13/6/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh.

b) Đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ giao cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả và bảo đảm thực hành tiết kiệm; thu hồi 100% nhà công vụ sử dụng không đúng mục đích, không đúng đối tượng, đối tượng hết thời gian sử dụng nhà công vụ theo quy định.

c) Thực hiện nghiêm việc xử lý, thu hồi các diện tích đất đai, mặt nước sử dụng không đúng quy định của pháp luật, sử dụng đất sai mục đích, sai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, lãng phí, kém hiệu quả, bỏ hoang hóa và đất lấn chiếm trái quy định.

d) Hạn chế mua sắm xe ô tô và trang thiết bị đắt tiền; tổ chức rà soát, sắp xếp lại số xe ô tô hiện có của các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo tiêu chuẩn, định mức do Thủ tướng Chính phủ quy định tại Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 08/4/2015; thực hiện xử lý kịp thời số xe ô tô dôi dư (nếu có) theo đúng quy định.

đ) Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 25/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý các trụ sở, các cơ sở hoạt động sự nghiệp; đẩy nhanh tiến độ phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án sắp xếp, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước, kiên quyết thu hồi diện tích nhà, đất sử dụng cho thuê, cho mượn, liên doanh, liên kết không đúng quy định và trụ sở cũ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được đầu tư xây dựng trụ sở mới.

e) Thực hiện xử lý kịp thời tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước sau khi dự án kết thúc theo đúng quy định của pháp luật.

4. Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên

a) Đẩy mạnh việc điều tra, đánh giá tiềm năng, trữ lượng, hoàn thiện quy hoạch và tăng cường quản lý, giám sát, sử dụng hợp lý, hiệu quả, tiết kiệm các nguồn tài nguyên. Việc khai thác mới tài nguyên, khoáng sản phải thực hiện đấu thầu công khai, minh bạch.

b) Việc thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản gắn với chế biến, tạo sản phẩm có giá trị kinh tế cao và sử dụng hiệu quả. Kiểm soát chặt chẽ việc khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng. Cân đối giữa khai thác và dự trữ khoáng sản, phát triển bền vững công nghiệp khai khoáng gắn với bảo vệ môi trường và đảm bảo quốc phòng, an ninh; hạn chế tối đa xuất khẩu nguyên liệu thô.

c) Tăng cường bảo vệ và phát triển rừng, nhất là rừng phòng hộ ven biển, rừng đầu nguồn, rừng đặc dụng để đạt tỷ lệ che phủ rừng 53,03%.

d) Tăng cường sử dụng năng lượng tái tạo và các nguyên liệu, vật liệu mới thân thiện với môi trường; đẩy mạnh nghiên cứu và xây dựng các dự án sử dụng công nghệ tái chế nước thải và chất thải.

đ) Xử lý có kết quả các cơ sở sử dụng lãng phí năng lượng, tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về thăm dò, khai thác, chế biến tài nguyên khoáng sản.

e) Tăng cường giám sát, kiểm tra việc thực hiện Luật Đất đai, quy hoạch sử dụng đất và các văn bản quy phạm pháp luật về sử dụng đất; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về sử dụng đất.

g) Chống lãng phí, thực hiện giảm tổn thất điện cả năm xuống 8%, tiết kiệm điện tương đương 1,5% điện thương phẩm trong nước.

5. Trong thành lập các quỹ tài chính ngoài ngân sách

a) Thực hiện rà soát, quản lý hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách đảm bảo theo đúng Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 27/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

b) Ngân sách nhà nước không hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Trường hợp được ngân sách nhà nước hỗ trợ vốn điều lệ theo quy định của pháp luật thì phải phù hợp với khả năng của ngân sách nhà nước và chỉ thực hiện khi quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách đáp ứng đủ các điều kiện: Được thành lập và hoạt động theo đúng quy định của pháp luật; có khả năng tài chính độc lập; có nguồn thu, nhiệm vụ chi không trùng với nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước.

6. Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước trong các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên 100% vốn Nhà nước

a) Tập trung hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch tái cơ cấu và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước theo đề án đã duyệt.

b) Thực hiện việc tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm ứng dụng công nghệ mới để nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh hàng xuất khẩu, đăng ký và thực hiện tiết giảm chi phí quản lý (từ 5% trở lên), tiết giảm tối đa chi phí quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại, hoa hồng môi giới, chi tiếp tân, khánh tiết, hội nghị, chi chiết khấu thanh toán.

c) Tập trung phát triển các ngành, lĩnh vực kinh doanh chính, đẩy mạnh thoái vốn đầu tư ngoài ngành, chấm dứt tình trạng đầu tư dàn trải, bảo đảm đầu tư có hiệu quả. Xây dựng hệ thống quản trị doanh nghiệp phù hợp với cơ chế thị trường và thông lệ quốc tế.

7. Trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động

a) Tiếp tục thực hiện nghiêm quy định của Chính phủ về tinh giản biên chế; đảm bảo đạt chỉ tiêu giảm 1,5% đến 2% biên chế công chức, biên chế sự nghiệp được giao năm 2015. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập có nguồn thu sự nghiệp, khuyến khích đẩy mạnh chuyển đổi thêm 10% số lượng viên chức sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm và xã hội hóa, thay thế nguồn trả lương từ ngân sách nhà nước bằng việc trả lương từ nguồn thu sự nghiệp. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị chỉ tuyển dụng số cán bộ, công chức, viên chức mới không quá 50% số biên chế cán bộ, công chức, viên chức đã thực hiện tinh giản biên chế và không quá 50% số biên chế cán bộ, công chức, viên chức đã giải quyết chế độ nghỉ hưu hoặc thôi việc theo quy định.

b) Thực hiện quản lý chặt chẽ giờ lao động, kiểm tra, giám sát chất lượng và đảm bảo hiệu quả công việc của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị.

c) Tiếp tục giảm mạnh thời gian thông quan hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; thời gian nộp thuế không quá 119 giờ/năm và thời gian nộp bảo hiểm bắt buộc không quá 49 giờ/năm; rút ngắn thời gian xin cấp phép xây dựng xuống tối đa không quá 77 ngày; rút ngắn thời gian đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản xuống còn không quá 14 ngày; giảm thời gian hoàn thành thủ tục xuất khẩu xuống còn dưới 10 ngày và thời gian nhập khẩu xuống còn dưới 12 ngày.

d) Thực hiện rà soát và đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan đến các thủ tục tuyển dụng công chức, viên chức, thủ tục thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức theo kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính định kỳ hàng năm của Chính phủ.

E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Căn cứ Chương trình THTK, CLP này, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc sở; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Tổng giám đốc, Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc tỉnh quản lý xây dựng Chương trình THTK, CLP của đơn vị mình. Trong Chương trình THTK, CLP của mỗi sở, ngành, địa phương, đơn vị phải cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, tiêu chí đánh giá tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí của ngành, địa phương, đơn vị mình; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm cũng như những giải pháp, biện pháp cần thực hiện trong giai đoạn 2017 - 2020 và năm 2017 để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra. Yêu cầu các đơn vị gửi báo cáo kết quả thực hiện hàng năm trước ngày 15/01 năm sau liền kề và báo cáo theo chuyên đề (nếu có) về Sở Tài chính.

II. Các sở, cơ quan ngang sở, cơ quan trực thuộc UBND tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo quán triệt các nội dung sau:

1. Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện kiểm tra, kịp thời làm rõ lãng phí khi có thông tin phát hiện để xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý có hành vi lãng phí.

2. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THTK, CLP; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về THTK, CLP và việc thực hiện Chương trình THTK, CLP trong phạm vi quản lý.

3. Đẩy mạnh việc hoàn thiện hệ thống định mức, tiêu chuẩn, chế độ làm cơ sở THTK, CLP; thực hiện công khai trong THTK, CLP, đặc biệt là công khai các hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí.

4. Báo cáo tình hình thực hiện Chương trình THTK, CLP cụ thể của sở, ngành, đơn vị mình trong Báo cáo THTK, CLP hàng năm và gửi Sở Tài chính để tổng hợp, trình Chủ tịch UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính.

III. Tổng Giám đốc, Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc tỉnh quản lý có trách nhiệm tổ chức xây dựng và thực hiện Chương trình THTK, CLP của đơn vị mình, đảm bảo phù hợp với Chương trình THTK, CLP này và Chương trình THTK, CLP của Chính phủ, trong đó, cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm và những giải pháp, biện pháp cần thực hiện ngay trong năm 2017 và các năm tiếp theo trong giai đoạn 2017 - 2020 để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra.

IV. Sở Tài chính có trách nhiệm kiểm tra, thanh tra việc triển khai, thực hiện Chương trình THTK, CLP của tỉnh và kiểm tra, thanh tra việc xây dựng, thực hiện Chương trình THTK, CLP của các sở, ban, ngành, cơ quan thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố gửi báo cáo về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Thị Thìn